

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2017/HSST
Ngày: 22/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Văn Hứng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**.

2. Bà **Phạm Thị Thiện**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng** –
Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:* Ông
Tô Văn Tông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2017/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

ĐỖ MINH T - Sinh năm: 1991 (*Có mặt*).

Đăng ký thường trú: Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh S.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 11/12.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Cha: **Đỗ Văn H** - sinh năm 1961.

Mẹ: **Nguyễn Thị S** - sinh năm 1957

Chị ruột: 01 người.

Vợ: **Trần Thị N** - sinh năm 1990.

Có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại.

- *Người bị hại:*

Ông **Trương Văn B**, sinh năm 1953 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp Nội Ô, thị trấn P, huyện P, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Trương Văn O**, sinh năm 1960 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp Hòa Lợi, xã X, huyện K, tỉnh S.

2/ Ông **Trương Hoài P**, sinh năm 1988 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Số 820/13 Ấp Hòa Lợi, xã X, huyện K, tỉnh S.

3/ Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1978 (*Xin xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 828A tổ 8 khu vực 1, phường H, quận C, thành phố C.

4/ Ông **Diệp Văn L**, sinh năm 1958 (*Xin xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 7 tổ 34 khu vực 5, phường H, quận C, thành phố C.

5/ Ông **Trần Vũ P**, sinh năm 1978 (*Có mặt*).

Địa chỉ: C15 Khu tập thể Trung Trắc, phường B, quận B, thành phố C.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ông Trương Văn B là chủ xà lan mang biển hiệu BL.8888 có thuê Đặng Văn H làm tạp vụ trên xà lan từ đầu năm 2014. Đến buổi trưa ngày 07/02/2016, ông B neo đậu xà lan trên tại bờ kè Sông Hậu thuộc khu vực 1, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, ông B giao xà lan cho Hoàng trông coi để mọi người về nghỉ tết. Đến cuối cùng ngày, Hoàng gọi điện cho Võ Minh T là thợ sắt và là người quen của Hoàng đến để cắt sắt trên xà lan của ông B, khi xem xong, Hoàng hẹn gặp T tại cầu Cao Trường thuộc xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng gần nhà của T. Đến ngày 09/02/2016, Hoàng điều khiển xà lan đến địa điểm như đã hẹn rồi điện thoại kêu T bơi xuống ra hướng dẫn Hoàng neo đậu xà lan. Khi T bơi xuống ra hướng dẫn Hoàng neo đậu xà lan xong thì Hoàng kêu T về, sau đó Hoàng điện thoại kêu anh rể là Trương Văn O cùng Trương Hoài P chạy ghe đến nơi Hoàng neo đậu xà lan. Khi O và P đến thì Hoàng nói với O, P là Hoàng được chủ xà lan giao cho Hoàng đi sửa chữa ở Trà Vinh, để cắt bỏ phần cabin và be chắn gió để thay đổi mục đích sử dụng, nên các đồ dùng trên xà lan không cần đến và Hoàng muốn cho O, P số đồ này bao gồm: 01 giường ngủ bằng gỗ kích thước (1,5x2)m, 01 tủ thờ thần tài bằng gỗ kích thước (70x80)cm, 01 tủ chén bằng khung nhôm cửa kiếng kích thước (70x90)cm, 01 tủ áo bằng gỗ cửa kiếng kích thước (1,7x0,95)m, 01 cửa buồng bằng gỗ kích thước (0,8x1,8)m, 01 cửa nhà tắm bằng gỗ kích thước (0,8x1,8)m, 01 bình gas 12kg màu đỏ, 01 bếp gas đôi màu đen, 01 tivi Sanyo 21” màu xám, 01 đầu đĩa không rõ nhãn hiệu, 01 thùng đựng nước đá 150 lít màu cam đỏ, 01 máy bộ đàm, 01 cây kèn dài 1,2m, 01 máy dầu D6 Trung Quốc, 02 cửa kéo khung sắt kích thước (2,2x1,7 và 1,1x1,7)m, 01 tủ thờ bằng gỗ cửa kiếng kích thước (1x0,7)m, 01 tủ áo bằng gỗ cửa bằng kiếng kích

thước (2,1x2)m, 01 tủ áo bằng gỗ kích thước (0,9x0,75x1,7)m. Sau đó, Hoàng, O, P mang số tài sản trên xuống ghe để O và P đưa về nhà cất giữ.

Đến ngày 10/02/2016, Hoàng điện thoại kêu T đến nơi neo đậu xà lan trên cùng nhau tháo các máy móc, hệ thống điện, cửa sổ, nắp hầm, vĩ sắt lót kH hầm xà lan và dùng máy biến thế hàn cắt nóc cabin. Sau đó, Hoàng và T lấy trộm: 01 máy D9, 01 máy phát điện 7,5KW, 01 bình hơi màu xanh mang về nhà T cất giữ, chờ Hoàng tìm người bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Lần này, Hoàng trả công cho T 600.000 đồng.

Đến ngày 11/02/2016, Hoàng tiếp tục kêu O và P đến nơi neo đậu xà lan cùng Hoàng tháo các ô cửa kính khung sắt, nắp hầm, vĩ sắt lót khoang chứa hàng mang xuống ghe vận chuyển xuống bên phà Rạch Vọp thuộc xã An Lạc Tây để Hoàng bán cho Lê Văn D và Diệp Văn L tổng cộng 2012kg sắt, số tiền 5.100.000 đồng. Đến ngày 12/02/2016, D và L chở số sắt trên bán cho P số tiền 5.780.000 đồng.

Đến sáng ngày 13/02/2016, Hoàng tiếp tục điện thoại cho T đến nơi Hoàng neo đậu xà lan tại cửa biển Duyên Hải thuộc địa phận huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. T mượn vỏ lãi của anh Nguyễn Thanh Nhân chạy đến nơi neo đậu xà lan trên, khi đến nơi Hoàng và T tiếp tục lấy trộm: 04 bình ắc quy Đồng Nai, 02 Dynamo 24V (máy phát điện), 02 con cóc đề, 02 con heo dầu (bơm cao áp) chuyển xuống vỏ lãi để T chở về nhà cất giữ.

Ngày 13/02/2016, ông Trương Văn B phát hiện mất xà lan nên đến Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Cần Thơ trình báo.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/02/2016 anh Phạm Văn Dựng đi ghe ngang nơi neo đậu xà lan thì Hoàng gọi anh Dựng vào và nhờ anh Dựng đưa Hoàng đến đồn Biên phòng Long Vĩnh thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh để trình báo nội dung: Vào ngày 10/02/2016, sau khi ăn tối xong thì Hoàng ngủ thiếp đi, đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/02/2016 thì Hoàng tỉnh dậy và phát hiện xà lan số hiệu BL.8888 trôi dạt đến bãi bần thuộc ấp Giồng Bàn, Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, trên xà lan bị mất nhiều tài sản. Tuy nhiên, qua công tác điều tra xác minh, thông tin do Hoàng trình báo là không đúng sự thật, nhằm che giấu hành vi phạm tội của Hoàng.

Quá trình điều tra thu giữ các tang vật, cụ thể:

- P đã giao nộp: 24 khung sắt, 02 ốp bảo vệ ống khói, 05 nắp hầm xà lan, 08 cánh cửa bằng sắt, 01 thanh sắt, 24 vĩ sắt, 01 cánh cửa kéo (bút lục 33).

- Đỗ Minh T đã giao nộp: 01 máy D9 đã qua sử dụng không rõ nhãn hiệu, 01 máy Dynamo 7,5KW đã qua sử dụng không rõ nhãn hiệu, 01 bình hơi màu xanh không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng, 04 bình ắc quy 200Ah hiệu Đồng Nai đã qua

sử dụng, 02 con heo dầu, 02 Dynamo 24V không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng, 02 con cóc đề không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng, 01 máy biến thế hàn của cơ sở Thành Ký công suất 12KVA/6KW (bút lục 35, 37).

- Trương Văn O đã giao nộp: 01 giường ngủ, 01 tủ thờ thần tài bằng gỗ, 01 tủ chén khung nhôm, 01 cửa buồng ngủ, 01 cửa nhà tắm, 01 bình gas, 01 bếp gas, 01 tivi, 01 đầu đĩa, 01 thùng đựng nước đá, 01 bộ đàn, 01 kèn, 01 máy dầu D6, 02 cửa kéo khung sắt, 01 tủ thờ bằng gỗ, 01 tủ chén bằng gỗ, 03 tủ áo bằng gỗ (bút lục 36).

- Tại Biên bản về việc định giá tài sản số 1768/BB.HĐĐG ngày 28/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ kết luận: Tổng giá trị tài sản mà Đặng Văn H cùng đồng bọn lấy trộm có giá trị 198.451.000 đồng. Trong đó số tài sản mà Hoàng và T lấy trộm gồm: 01 máy D9, 01 Dynamo 7,5KW, 01 bình hơi màu xanh, 04 bình ắcquy Đồng Nai 200Ah, 02 con heo dầu (bơm cao áp), 02 Dynamo 24V, 02 con cóc đề (rờ le đề máy) có tổng giá trị 48.018.400 đồng (bút lục 76,77).

Tại Cơ quan điều tra, bị can T thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận: Lúc đầu, T không biết Hoàng có hành vi lấy trộm tài sản trên xà lan của ông B. Đến khi Hoàng kêu T phụ Hoàng tháo máy móc trong hầm xà lan mang về nhà T cất giữ thì T biết việc Hoàng lấy trộm tài sản trên xà lan nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T cùng Hoàng lấy trộm tài sản gồm: 01 máy D9, 01 Dynamo 7,5KW, 01 bình hơi màu xanh, 04 bình ắcquy Đồng Nai 200Ah, 02 con heo dầu (bơm cao áp), 02 Dynamo 24V, 02 con cóc đề (rờ le đề máy). Đối với việc T cùng Hoàng tháo gỡ các cửa kính khung sắt, nắp hầm, vĩ sắt trên xà lan là do Hoàng kêu T tháo để vệ sinh và sơn lại, T không biết việc Hoàng kêu tháo, gỡ nhằm mục đích bán.

Đối với Đặng Văn H, quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Hoàng, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Trương Văn O, Trương Hoài P, khi nhận tài sản trên xà lan do Hoàng kêu cho mang về sử dụng và khi vận chuyển số sắt trên cùng với Hoàng đi bán thì O và P không biết việc Hoàng có hành vi trộm cắp tài sản. Khi Cơ quan điều tra phát hiện thì O đã giao nộp toàn bộ tài sản đã nhận. Do đó, không đủ cơ sở xử lý O và P vai trò đồng phạm đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Diệp Văn L, Lê Văn D khi mua sắt trên xà lan từ Hoàng thì L và D không biết tài sản do Hoàng trộm cắp mà có. Do đó chưa đủ cơ sở xử lý L và D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản mà Hoàng và T lấy trộm trên xà lan, ông B đã nhận xong. Về trách nhiệm dân sự: ông B yêu cầu bồi thường tiền chi phí sửa chữa khắc phục, mua sắm lại các đồ dùng sinh hoạt, máy móc trang thiết bị trên xà lan và chi phí tổn thất trong thời gian xà lan không hoạt động, tổng cộng các khoản số tiền 600.000.000 đồng.

Đối với máy biến thế Thành Ký, là công cụ bị can T sử dụng cắt sắt trên xà lan. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã truy tố Đỗ Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Yêu cầu xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

Bị hại – Ông Trương Văn B yêu cầu những người phạm tội phải bồi thường cho ông số tiền 600.000.000 đồng thiệt hại do mua sắm, sửa chữa máy móc trang thiết bị trên xà lan và chi phí tổn thất trong thời gian xà lan không hoạt động.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông P không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều giữ nguyên quan điểm truy tố; phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Qua đối chiếu lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Đã chứng minh được rằng, Đỗ Hoàng T và Đặng Văn H đã lợi dụng sơ hở và thiếu cảnh giác của bị hại để lén lút lấy trộm 01 máy D9, 01 Dynamo 7,5KW, 01 bình hơi màu xanh, 04 bình ắc quy Đồng Nai 200Ah, 02 con heo dầu, 02 Dynamo 24V, 02 con cóc đề. Bản thân bị cáo biết rõ việc cùng đồng bọn lấy trộm tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam muốn lấy tài sản của người khác để sử dụng và tiêu xài cho bản thân nên cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Xét giá trị tài sản bị cáo và đồng bọn chiếm

đoạt theo kết quả giám định có giá trị là 48.018.400 đồng nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam, chỉ muốn hưởng thụ tư lợi cho bản thân, tìm sơ hở của người khác để lấy trộm tài sản nên bất chấp pháp luật, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tác động xấu đến trật tự trị an xã hội, gây H mang lo lắng trong nhân dân. Do vậy, hành vi này phải bị xử lý theo pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét các tình tiết để giảm hình phạt cho bị cáo như: tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, thành thật khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có ông nội là liệt sĩ, đồng thời người bị hại đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu những người phạm tội phải bồi thường số tiền 600.000.000 đồng. Xét bị cáo Đỗ Minh T chỉ tham gia lấy một số tài sản của bị hại và đã trả lại. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường, đồng thời Hội đồng xét xử nhận thấy chưa đủ cơ sở để xác định mức thiệt hại riêng của bị cáo T đối với người bị hại. Do đó, tách phần dân sự giải quyết bằng vụ án khác.

- Về xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho người bị hại nên không đặt ra xem xét.

+ 01 máy biến thế Thành Ký là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: ĐỖ MINH T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” .

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đỗ Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại giải quyết thành vụ án khác (khi có yêu cầu).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

- + Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả các tài sản cho người bị hại.
- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 máy biến thế Thành Ký.

(Tang vật do Chi cục Thi hành án quận Ninh Kiều đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- THA Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Hứng